

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM L
TỈNH KHÁNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM L – TỈNH KHÁNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Quang Thanh

2/ Ông Trần Nhất Luân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L – tỉnh Khánh H tham gia phiên tòa: Ông Trần Danh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 21/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021, Thông báo chuyển ngày xét xử số 18/2021/TB-TA ngày 07/9/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2021/TB-TA ngày 04/10/2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ (tên gọi khác: Trần Khánh) – sinh năm: 1997 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký hộ khẩu thường trú; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha mẹ: không rõ; Vợ, con: chưa; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/02/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/4/2016. Ngày 26/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc chấp hành hình phạt chung là 01 năm 01 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 01/5/2017. Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 thuộc Bộ Công An. (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Thanh Tr (tên gọi khác Tr heo) – sinh năm: 1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không đăng ký hộ khẩu thường trú; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Phạm Thị N; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 thuộc Bộ Công An. (có mặt tại phiên tòa).

3. Bùi Bá B – sinh năm: 1997 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/20 khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang Chung và bà Nguyễn Thị Ngọc Hương; Vợ: chung sống không đăng ký kết hôn với Trần Hồng Phương Mai; Con: 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 thuộc Bộ Công An. (có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

1. Trần Văn Đ, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố Nghĩa Tr, thị trấn Cam Đ, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (có đơn xét xử vắng mặt)

2. Lê Ngọc H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Hòa, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (có đơn xét xử vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Phương L, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Hải Tây, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (có đơn xét xử vắng mặt)

4. Trần Trường H, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Bãi Giếng 2, xã Cam Hải Tây, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Trần Thị T, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Số 45 đường số 5, khu phố 2, phường An B, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương. (có đơn xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Đặng Thị Thúy K, sinh ngày 23/9/2005; nơi cư trú: Thôn La Bá, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh B Thuận. (vắng mặt tại phiên tòa)

2. Mai Thị Thanh H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: 9/28 đường số 4, khu phố 3, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đ, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên tòa)

3. Trần Văn T, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Bãi Giếng 4, thị trấn Cam Đ, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (có đơn xét xử vắng mặt)

4. Lê Quốc H, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Lập Định 3, xã Cam Hòa, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (vắng mặt tại phiên tòa)

5. Trần Ngọc K, sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn Tân Hải, xã Cam Hải Tây, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (vắng mặt tại phiên tòa)

6. Phan Chánh Tr, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Vinh B, xã Cam Tân, huyện Cam L, tỉnh Khánh H. (có đơn xét xử vắng mặt)

7. Tô Thị Kiều U, sinh năm: 1965; nơi cư trú: 41/39 đường số 9, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ là đối tượng sống lang thang, từ khoảng cuối tháng 9/2020, Đ dọn đến ở chung cùng bạn gái là Đặng Thị Thúy K ở nhà trọ Phúc Minh tại thị trấn Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh B Thuận. Do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào trụ sở các cơ quan, tổ chức để trộm cắp tài sản. Sau khi lấy trộm được chiếc mô tô hiệu Wave Anpha ở Trạm Cảnh sát giao thông thị xã Ninh Hòa vì không biết tiêu thụ ở đâu nên Đ đem vào thành phố Hồ Chí Minh nhờ Phạm Thanh Tr bán giùm. Tr đã liên hệ và bán chiếc xe này cho Bùi Bá B. Biết B là người thường mua bán xe mô tô không có giấy tờ nên Tr dò hỏi thì được B hứa hẹn: nếu có xe mô tô, Tr cứ chụp hình gửi qua Zalo, B sẽ báo giá.

Sau lần đó, Đ nhờ Tr mua giùm 01 bộ đoạn phá khóa xe mô tô và rủ Tr ra Tuy Phong ở cùng và tham gia trộm cắp tài sản với mình. Tr đã liên hệ người thanh niên tên “Cu” nhờ mua giùm bộ đoạn phá khóa gồm: 01 thanh kim loại dài 8,5cm, một đầu đẹp, một đầu lục giác và 01 cò lê 08 dài 11,5cm. Ngày 19/10/2020, Tr đem bộ đoạn ra đưa cho Đ và ở lại nhà trọ với Đ để cùng đi trộm cắp tài sản. Tối cùng ngày, Đ và Tr vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh B Thuận trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, Tr đã đem xe vào thành phố Hồ Chí Minh bán cho B. Thấy Tr đi với mình không giúp được gì nhiều nên Đ bàn với Tr để Đ đi một mình, Tr ở lại nhà trọ, khi Đ lấy trộm được xe mang về thì Tr có nhiệm vụ đem đi bán. Tr nghe vậy đồng ý. Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn các tỉnh Đồng Nai, B Thuận, Ninh Thuận, Khánh H rồi đưa cho Tr đem đi bán.

Tại địa bàn huyện Cam L, tỉnh Khánh H, Đ đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 23 giờ ngày 16/11/2020, Đ đón xe khách từ huyện Tuy Phong ra huyện Cam L tìm trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đ để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi là khoảng 03 giờ ngày 17/11/2020, Đ leo tường rào bên hông vào trong trụ sở UBND thị trấn Cam Đ. Sau đó, Đ đi lên sảnh trước thì phát hiện anh Trần Văn Đ (là dân quân tự vệ) đang nằm ngủ trên giường xếp, phía dưới có để một chiếc túi đeo. Đ đi đến lấy chiếc túi đeo đem ra nhà xe bên hông kiểm tra thì thấy có 01 chùm chìa khóa và 01 ví da bên trong có 750.000đồng, giấy đăng ký xe mô tô 79N2-293.57 do anh Đ đứng tên chủ sở hữu cùng một số giấy tờ khác. Đ lấy tiền, giấy đăng ký xe

mô tô cùng chùm chìa khóa rồi ném chiếc túi đeo và ví da lại. Quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79N2-293.57 dựng gần đó nên Đ cầm chùm chìa khóa đi tới mở ổ khóa điện, dắt xe ra cổng, mở khóa cổng rồi nổ máy chạy về Tuy Phong. Đ đưa xe mô tô 79N2-293.57 cùng giấy tờ xe cho Tr đem đi bán. Thấy chiếc xe có giấy tờ nên Tr bảo Đ để lại cho mình sử dụng thì Đ đồng ý. Ngày hôm sau, Tr đưa cho Đ 3.000.000đồng rồi giữ lại chiếc xe để sử dụng cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Số tiền 3.000.000đồng của Tr đưa và 750.000đồng lấy trộm được Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 2 và vụ 3: Khoảng 23 giờ ngày 17/11/2020, Đ đón xe khách ra huyện Cam L tìm trụ sở UBND xã Cam Hòa để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi là khoảng 01 giờ ngày 18/11/2020, Đ xuống xe, leo qua dải phân cách, đi vào nhà xe phía sau trụ sở UBND xã thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 79Z1-259.75 của anh Lê Ngọc H (là Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự) dựng phía trước kho lưu trữ. Đ đi tới dùng đoạn phá ổ khóa điện rồi dắt xe ra ngoài nổ máy chạy về Tuy Phong. Khi ngang qua quán cà phê vông của chị Nguyễn Thị Phương L ở thôn Bãi Giếng 2, xã Cam Hải Tây, Đ thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79Z1-359.81 của chị Lan đang dựng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Đ đem xe mô tô 79Z1-259.75 giấu vào bụi cây gần đó rồi đi bộ vào quán cà phê của chị Lan. Thấy trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên Đ dắt ra ngoài rồi nổ máy chạy tới bụi cây cất giấu, sau đó gọi điện thoại cho Tr đón xe khách ra hỗ trợ Đ chạy một xe mô tô về. Trong thời gian chờ Tr, Đ mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe mô tô AirBlade 79Z1-259.75 có giấy đăng ký xe mô tô và một số giấy tờ mang tên Lê Ngọc H. Khi Tr ra, Đ điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-359.81, còn Tr điều khiển xe mô tô 79Z1-259.75 về Tuy Phong. Do đã thỏa thuận trước với B nên Tr chụp hình 02 xe mô tô gửi qua Zalo cho B xem. B đưa hình ảnh đó đăng tải vào tài khoản Facebook của mình để rao bán. Ngày 18/11/2020, Đ và Tr đem 02 xe mô tô trộm cắp được vào thành phố Hồ Chí Minh bán cho B. Theo lời khai của B: Sau khi B đăng bán xe mô tô AirBlade, biển số 79Z1-259.75 thì được một cặp vợ chồng (không rõ họ tên, địa chỉ) đồng ý mua với giá 7.500.000đồng. B báo giá với Tr là 6.500.000đồng. Sau khi mua xe mô tô, cặp vợ chồng trên đã đem xe đến tiệm cầm đồ “Tuấn Hải 3” của chị Trần Thị T ở 45 đường số 5, khu phố B Đường 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương thế chấp với giá 17.000.000đồng. Sau khi trừ các chi phí, số tiền bán xe mô tô AirBlade, biển số 79Z1-259.75, Đ và Tr chia nhau mỗi người 3.000.000đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 79Z1-359.81 sau khi B đăng bán thì có người tên “Đen” mua lại với giá 9.500.000đồng, B báo giá và đưa cho Tr 8.500.000đồng, Tr nói với Đ chỉ bán được 5.500.000đồng. Số tiền bán xe sau khi trừ các chi phí, Đ, Tr chia nhau mỗi người được 2.500.000đồng và tiêu xài cá nhân hết. Về phía B, sau khi giao xe cho Đen, B mượn chứng minh nhân dân và điện thoại của bà Tô Thị Kiều U (mẹ nuôi của B) tới cửa hàng thế giới di động để rút tiền. Tuy nhiên, Đen chỉ chuyển cho B 9.200.000đồng, do trừ tiền chuyên chở 300.000đồng. Số tiền chênh lệch của hai đợt mua bán xe, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 4: Khoảng 23 giờ ngày 05/12/2020, Đ đón xe khách ra huyện Cam L để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường có bảng chỉ dẫn vào UBND xã Cam Hải Tây,

Đ xuống xe đi bộ vào khu vực làm việc của Công an xã, Ban chỉ huy quân sự xã (đối diện với UBND xã Cam Hải Tây). Thấy cổng không đóng, phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 79Z1-316.44 của anh Trần Trường H (là dân quân tự vệ) đang dựng trước cửa phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã nên Đ đi vào dùng đoản phá ổ khóa điện, rồi dắt xe ra ngoài, nổ máy chạy về huyện Tuy Phong đưa cho Tr đem đi bán. Tr chụp hình chiếc xe gửi qua Zalo cho B. B đăng hình ảnh xe trên tài khoản Facebook của mình thì người thanh niên tên Đen đồng ý mua với giá 9.500.000đồng. B báo giá với Tr là 8.500.000đồng. Ngày 06/12/2020, Tr đem xe mô tô 79Z1-316.44 vào bán cho B nhưng chỉ nói với Đ là 6.500.000đồng. Trừ các chi phí Đ và Tr chia nhau mỗi người 3.000.000đồng tiêu xài hết. Cũng như lần trước, người thanh niên tên Đen chỉ chuyển cho B 9.200.000đồng thông qua số điện thoại và chứng minh nhân dân của bà Uyên. Số tiền chênh lệch, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/12/2020, hành vi trộm cắp tài sản của Đ, Tr và B bị Cơ quan Công an thành phố Cam R phát hiện bắt quả tang. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr và Bùi Bá B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 02/3/2021, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam L kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79N2-293.57 có giá trị 22.750.000đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 79Z1-259.75 có giá trị 19.000.000đồng; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79Z1-359.81 có giá trị 22.500.000đồng; xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 79Z1-316.44 có giá trị 23.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản là 87.750.000đồng.

Đối với Đặng Thị Thúy K, sinh ngày 23/9/2005 đã sử dụng tiền do các bị can Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr trộm cắp và biết rõ việc trộm cắp tài sản của Đ, Tr nhưng không tố giác. Tuy nhiên, Kiều chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Kiều không cấu thành các tội “Không tố giác tội phạm” và “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đặng Thị Thúy K.

Đối với bà Tô Thị Kiều U khi cho Bùi Bá B mượn giấy chứng minh nhân dân và điện thoại nhưng bà Uyên không biết B dùng để trao đổi, mua bán tài sản để trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Trần Thị T khi nhận thế chấp xe mô tô 79Z1-259.75 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với vợ chồng đã mua xe mô tô 79Z1-259.75, sau đó đem thế chấp cho bà Trần Thị T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông tên “Đen”. Qua xác minh số điện thoại xác định được là Phạm Thanh Nhiều, sinh năm 1987, trú khu phố Ninh B, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, Nhiều không có mặt tại địa phương, gia

đình không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam L chưa làm việc được với Nhiều nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên tên “Cu” đã cung cấp bộ đồ án phá khóa xe mô tô cho Đ và Tr sử dụng làm công cụ thực hiện phạm tội, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-CL ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L, tỉnh Khánh H đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Trần Trường H yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị chiếm đoạt theo bản kết luận định giá là 23.250.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, bị hại Huy không có ý kiến.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B; áp dụng thêm điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Bùi Bá B; Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo Phạm Thanh Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; bị cáo Bùi Bá B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Phương L 22.750.000đồng; Trần Trường H 23.250.000đồng. Các bị hại còn lại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại Lê Ngọc H, Nguyễn Thị Phương L, Trần Văn Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T; người làm chứng Trần Văn T, Phan Chánh Tr có đơn xét xử vắng mặt. Người làm chứng Đặng Thị Thúy K, Mai Thị Thanh H, Lê Quốc H, Trần Ngọc K, Tô Thị Kiều U vắng mặt nhưng việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: từ ngày 17/11/2020 đến ngày 05/12/2020, Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr đã liên tiếp thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của các bị hại trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Cam L, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 87.750.000đồng, Bùi Bá B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 65.000.000đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-CL ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam L đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: bị cáo Trần Văn Đ là người thực hành tích cực, phạm tội nhiều lần. Bị cáo Phạm Thanh Tr mặc dù chỉ là người giúp sức nhưng vai trò tương đương như bị cáo Đ vì bị cáo là người chuẩn bị công cụ phạm tội, là người trực tiếp liên hệ với bị cáo B mang các xe mô tô đi tiêu thụ và hưởng lợi nhiều nhất, phạm tội nhiều lần. Bị cáo Bùi Bá B là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Đ và bị cáo Tr phạm tội nhiều lần với tài sản bị chiếm đoạt trên 50.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo Đ có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên mức án áp dụng đối với bị cáo Đ phải cao hơn bị cáo Tr và bị cáo B.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội hai lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, một phần tài sản mà các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo Bùi Bá B đã tích cực khắc phục hậu quả, là quân nhân xuất ngũ. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Phương L 22.750.000đồng và bồi thường cho bị hại Trần Trường H 23.250.000đồng theo yêu cầu của các bị hại. Các bị hại còn lại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B; Áp dụng thêm điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Bá B.

1. Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Phạm Thanh Tr 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Bùi Bá B 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B phải liên đới bồi thường cho các bị hại, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Phương L 7.584.000đồng và mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Trường H 7.750.000đồng.

Các bị hại còn lại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.000.000đồng mà bị cáo Bùi Bá B khắc phục thiệt hại theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004003 ngày 23/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam L để đảm bảo thi hành án.

Quy định: Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh Tr, Bùi Bá B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 766.700 đồng (*bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H;
- VKSND tỉnh Khánh H;
- VKSND huyện Cam L;
- Công an huyện Cam L;
- Chi cục THADS huyện Cam L;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

